

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP TẠI HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

● NGUYỄN HỒNG HÀ - TÔ THỊ BÍCH PHƯỢNG

TÓM TẮT:

Nghiên cứu hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với giáo viên (GV) tại các trường Trung học cơ sở (THCS) công lập huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh bằng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp từ Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD & ĐT) huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020 và khảo sát trực tiếp 230 giáo viên đang công tác tại các trường THCS công lập tại huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh và đánh giá. Nhóm tác giả đã đánh giá được thực trạng, ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện đối với đội ngũ giáo viên (ĐNGV) tại các trường THCS công lập huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác này trong thời gian tới.

Từ khóa: quản lý nhà nước, giáo viên, trường Trung học cơ sở công lập, huyện Châu Thành.

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Trà Vinh có quy mô trường, lớp và số lượng ĐNGV không ngừng phát triển về lượng, mạnh về chất “Toàn tỉnh hiện có 448 trường học, trong đó có 442 đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh với 14.833 người, 460 hiệu trưởng, 503 phó hiệu trưởng, 13.543 giáo viên, 1.500 nhân viên thuộc các trường công lập”. Tại huyện Châu Thành, mạng lưới trường, lớp không ngừng mở rộng, chất lượng ĐNGV tại các trường THCS công lập được nâng cao “Năm 2020, toàn huyện có 12 trường học, 138 phòng học với 169 lớp và 5.574 học sinh; 1.429 giáo viên, trong này có 456 giáo viên Trung học cơ sở (2 thạc sĩ, 369 đại học, 85 cao đẳng).

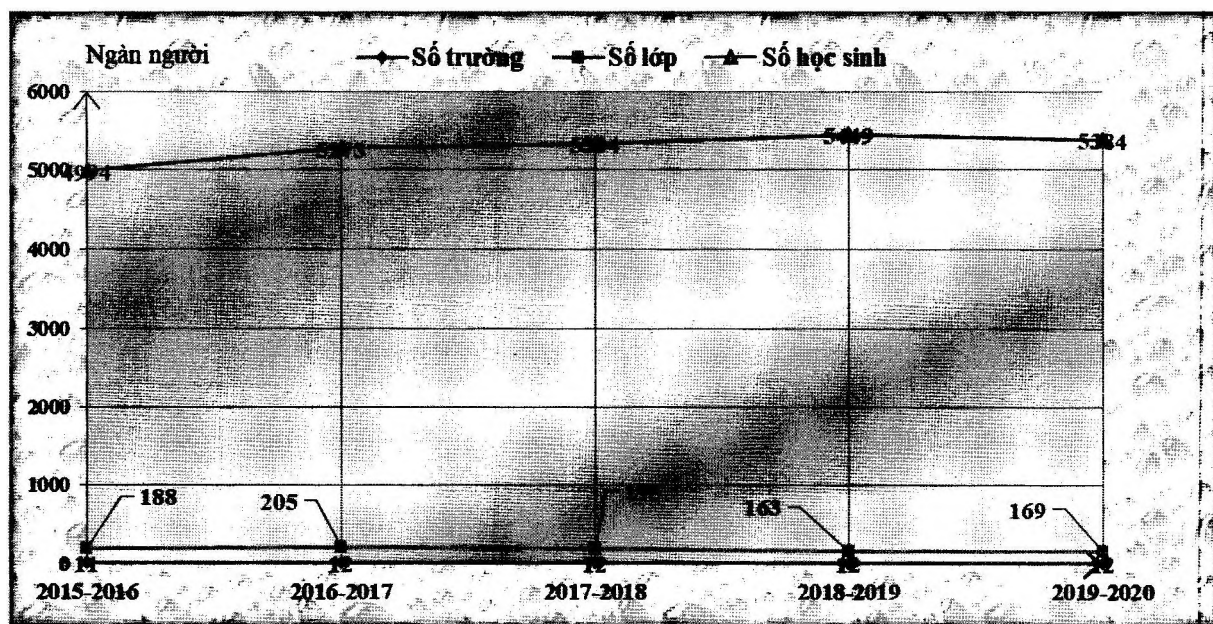
Năm học 2019 - 2020, toàn huyện Châu Thành có 12 trường THCS công lập, trong đó có 8 trường THCS công lập đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí

nông thôn mới với 169 lớp và 5.384 học sinh được phân bố ở 11 xã, thị trấn.

Qua phân tích Biểu đồ 1 cho thấy quy mô trường, lớp, học sinh THCS ổn định giữa các năm học. Năm học 2019 - 2020, có 12 trường với 169 lớp và 5.384 lớp (tăng 1 trường với 390 học sinh và giảm 19 lớp so với năm học 2015 - 2016). Nguyên nhân do trường Dân tộc Nội trú và THCS huyện được phân cấp về cho UBND huyện quản lý, thực hiện Đề án rà soát, sắp xếp giảm trường, điểm trường giai đoạn 2018 - 2020; chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện ủy, UBND Huyện về huy động trẻ vào lớp 6.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện và ban hành các văn bản pháp luật quản lý đội ngũ GV chưa được chú trọng; ít có văn bản pháp luật quản lý ĐNGV; trình độ đội ngũ GV và GV cốt cán còn thấp; một số GV chưa tâm huyết với nghề, chưa đổi mới phương pháp giảng dạy; còn trường hợp giáo viên vi phạm

Biểu đồ 1: Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh tại các trường THCS công lập



Nguồn: Phòng GD & ĐT huyện Châu Thành

pháp luật, đạo đức nhà giáo; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chưa tương xứng yêu cầu nhiệm vụ; đánh giá, phân loại đội ngũ GV là viên chức còn hình thức,...

2. Thực trạng ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập

2.1. Số lượng

Số lượng ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập được thống kê ở Biểu đồ 2.

Biểu đồ 2 thấy, số GV là viên chức hiện có tại các trường THCS công lập các năm học tuy có giảm,

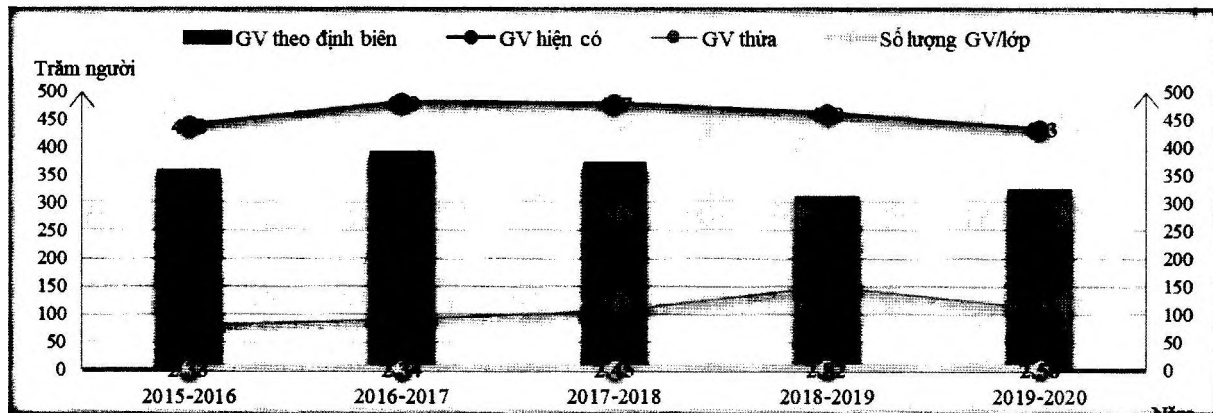
nhưng số GV thừa vẫn còn cao so với định biên (1,9/lớp). Cụ thể, năm học 2019 - 2020, số GV hiện có là 433 với tỷ lệ 2.56 GV/lớp (còn thừa 111 GV so với 322 GV theo định biên).

2.2. Cơ cấu

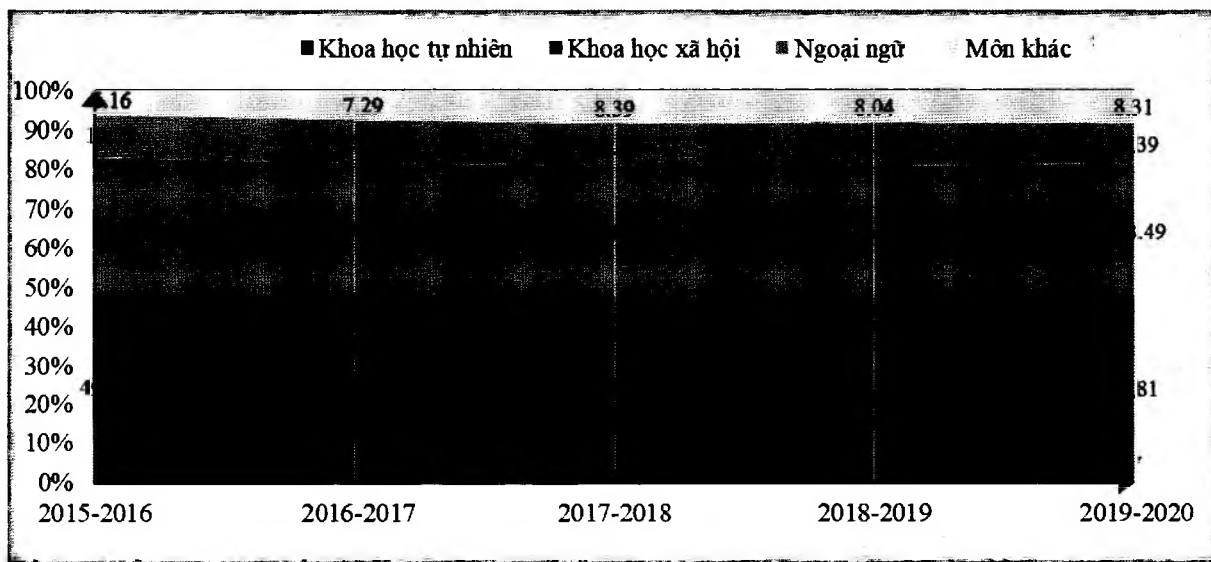
Qua phân tích số liệu Biểu đồ 3 nhận thấy cơ cấu ĐNGV theo bộ môn ổn định; không có thay đổi lớn giữa các năm học. Năm học 2019 - 2020 có:

- Bộ môn khoa học tự nhiên “Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ” - xếp hạng 1/4:

Biểu đồ 2: Số lượng hiện có, số lượng giáo viên



Biểu đồ 3: Cơ cấu đội ngũ giáo viên



Nguồn: Phòng GD & ĐT huyện Châu Thành

có 207 GV, chiếm 47.81%, so năm học 2015 - 2016 giảm 8 GV (tương đương 1,28%). Tuy nhiên, trên thực tế vẫn cơ bản vẫn đảm bảo nhu cầu sử dụng.

- Bộ môn khoa học xã hội “Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân”- xếp hạng 2/4: có 145 GV chiếm 33.49% so với năm học 2015 - 2016 giảm 4 GV (tương đương 0,53%) nên trên thực tế vẫn còn thiếu so với nhu cầu sử dụng.

- Bộ môn ngoại ngữ “Anh văn, Ngữ văn Khmer” - xếp hạng 3/4: có 45 giáo viên, chiếm 10.39%, so với năm học 2015 - 2016 giảm 2 giáo viên (tương đương 0,34%). Tuy nhiên trên thực tế cơ bản vẫn đảm bảo nhu cầu sử dụng.

- Bộ môn khác “Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh” - xếp hạng 4/4: có 36 GV, chiếm 8.31%, so với năm học 2015 - 2016 tăng 9 GV (tương đương 2,15%); tuy nhiên, vẫn còn thiếu so với nhu cầu sử dụng.

Qua tìm hiểu cho thấy ở các trường THCS công lập hiện nay: Thừa GV dạy các bộ môn Ngữ Văn, Toán, tiếng Anh, Lịch sử, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, nhưng thiếu GVđảm nhận các vị trí dạy bộ môn “Địa lý, Mĩ thuật và Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh...”.

2.3. Về giới tính

Cơ cấu ĐNGV là viên chức theo giới tính tại các trường THCS công lập được thống kê ở Biểu đồ 4.

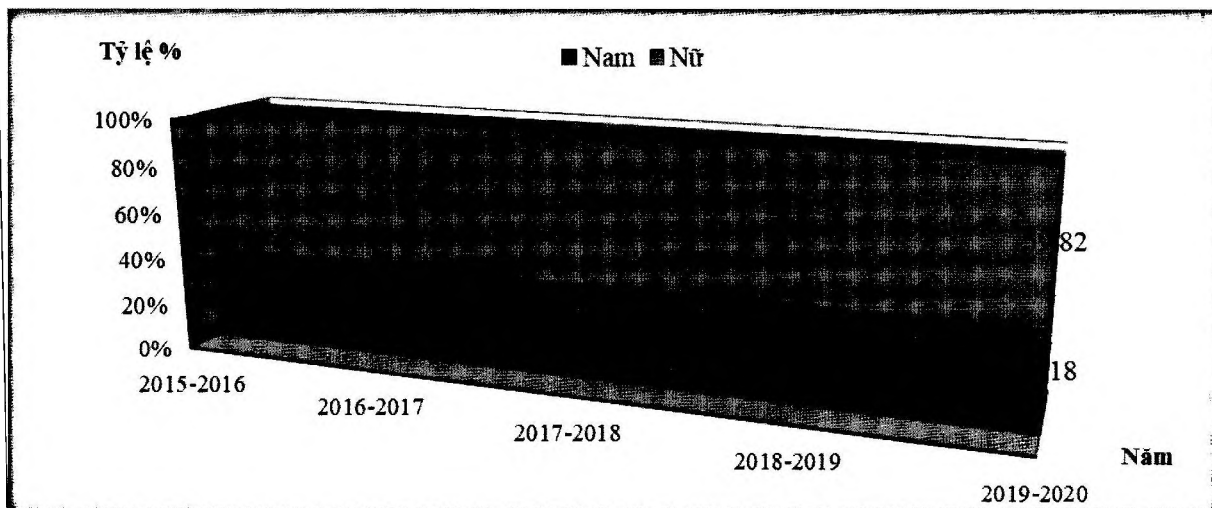
Biểu đồ 4 cho thấy, tỷ lệ GV nam và GV nữ ở các năm học luôn duy trì, ổn định; trong đó tỷ lệ GV nữ duy trì ở mức trung bình chung là 273,2 người (chiếm tỷ lệ 59.71%), trong khi đó số GVnam dao động ở mức trung bình chung là 182.8 người (chiếm tỷ lệ 39.96%). Điều đó cho thấy, tỷ lệ GV giữa nam và nữ vẫn chưa có sự cân bằng. Cụ thể, năm học 2019 - 2020, GVnam có 174 người (chiếm 40.18%), ít hơn 85 GV so với 259 GV nữ (tương đương 59.82%). Nguyên nhân này do các trường THCS công lập phân bố ở 2 xã đảo, 4 xã đặc biệt khó khăn, ĐNGV nữ phụ thuộc vào chăm sóc gia đình, học hành của con cái, sinh đẻ,...

2.4. Về trình độ đào tạo

* *Chuyên môn:* Cơ cấu trình độ chuyên môn của ĐNGV là viên chức ở các trường THCS công lập từ thực tiễn huyện Châu Thành được thống kê ở Biểu đồ 5.

Theo Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, trình độ chuyên môn của ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập như sau: có 2 GVCó trình độ trên chuẩn chiếm 0.46% (tăng 2 giáo viên so với năm học 2015 - 2016), 370 GV trình độ đạt chuẩn chiếm 85.45% (tăng 43 GVso năm học 2015 - 2016) và GV trình độ dưới chuẩn là 61 người chiếm đến 14.09% (tăng 61 GVs o với năm học 2015 - 2016).

Biểu đồ 4: Cơ cấu đội ngũ giáo viên là viên chức theo giới tính



Nguồn: Phòng GD & ĐT huyện Châu Thành

2.5. Khảo sát công tác quản lý nhà nước đối với giáo viên THCS công lập huyện Châu Thành

Để có cơ sở đánh giá khách quan thực trạng và sự tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan làm ảnh hưởng đến hoạt động QLNN của UBND huyện đối với ĐNGV là VC tại các trường THCS công lập từ thực tiễn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2.5.1. Đối tượng và địa bàn khảo sát

- Đối tượng khảo sát: Gồm 15 CBQL và 215 GV là viên chức tại các trường THCS công lập trên địa bàn huyện Châu Thành.

- Địa bàn khảo sát: UBND huyện, Cơ quan Tô chức - Nội vụ huyện, Phòng GD & ĐT huyện; các trường THCS: Hưng Mỹ, Trương Văn Trì, thị trấn Châu Thành, Đa Lộc, Thanh Mỹ, Hòa Thuận và trường Phổ thông Dân tộc & THCS huyện, Cấp 1-2 Đoàn Công Chánh.

- Nội dung khảo sát: Số liệu khảo sát cho thấy CBQL và ĐNGV đánh giá các yếu tố đến hoạt động quản lý nhà nước của UBND huyện đối với ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập với ĐTB chung = 3.548 - đạt mức Ảnh hưởng với các thứ bậc khác nhau như sau:

*** Yếu tố khách quan:**

- Nội dung “Điều kiện tự nhiên - kinh tế, xã hội”: được đánh giá Ảnh hưởng với ĐTB = 3.447 - xếp hạng 4/5 (CBQL đạt mức Ảnh hưởng với ĐTB = 3.400, ĐNGV đạt mức Ảnh hưởng với ĐTB = 3.493). Cho thấy yếu tố điều kiện tự nhiên - kinh tế, xã hội có ảnh hưởng đến hoạt động QLNN của UBND huyện đối ĐNGV là viên chức.

- Nội dung “Thế chế, chính sách đãi ngộ”: được đánh giá Ảnh hưởng với ĐTB = 3.540 - xếp hạng 3/5, đồng hạng với yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị (CBQL đạt mức Bình thường với ĐTB = 3.400, ĐNGV đạt mức Ảnh hưởng với ĐTB = 3.679). Các yếu tố thế chế, chính sách đãi ngộ ảnh hưởng đến hoạt động QLNN của UBND huyện đối ĐNGV là viên chức, điển hình là Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư “Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục” và Luật Giáo dục năm 2019.

- Nội dung “Cơ sở vật chất, trang thiết bị”: được đánh giá Ảnh hưởng với ĐTB = 3.540 - xếp hạng 3/5, cùng thứ hạng với thế chế, chính sách đãi ngộ (CBQL đạt mức Bình thường với ĐTB = 3.400, ĐNGV đạt mức Ảnh hưởng với ĐTB = 3.679). Cho thấy yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị (máy vi tính kết nối internet, chương trình mạng lan, đồ dùng dạy học, cảnh quan sinh thái xanh - sạch - đẹp, thoáng mát... cũng ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước của UBND huyện đối ĐNGV là viên chức.

*** Yếu tố chủ quan:**

- Nội dung “Năng lực của chủ thể quản lý nhà nước”: được đánh giá Ảnh hưởng với ĐTB = 3.665 - xếp hạng 1/5, thứ hạng mức cao nhất trong 5 yếu tố ảnh hưởng (CBQL đạt mức Ảnh hưởng với ĐTB = 3.600, ĐNGV đạt mức Ảnh hưởng với ĐTB =

3.730). Khẳng định yếu tố năng lực của chủ thể quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện đối ĐNGV là viên chức.

- Nội dung “Các yếu tố khác: nhận thức, trình độ, phẩm chất, năng lực đội ngũ giáo viên”: được đánh giá Ảnh hưởng với ĐTB = 3.605 - xếp hạng 2/5 (CBQL đạt mức Ảnh hưởng với ĐTB = 3.600, ĐNGV đạt mức Ảnh hưởng với ĐTB = 3.609). Vì vậy, các yếu tố về nhận thức, trình độ, phẩm chất, năng lực của ĐNGV là viên chức rất ảnh hưởng đến đến hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện.

3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với GV tại các trường THCS công lập tại huyện Châu Thành

3.1. Nâng cao nhận thức và hành động về vai trò hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện đối với ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập

Năng lực của CBQL và ĐNGV là viên chức ảnh hưởng rất lớn đến quá trình phát triển và nâng cao chất lượng của ĐNGV là viên chức. Vì vậy, ngoài việc thường xuyên rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, năng lực chuyên môn thì cần tạo môi trường GD lành mạnh, tránh tư tưởng bảo thủ, dĩ hòa vi quý. Mặt khác, giáo viên cần thấy rõ trách nhiệm của mình là tuyên truyền viên trực tiếp để giúp các lực lượng trong xã hội hiểu rõ vai trò hoạt động quản lý nhà nước đối với ĐNGV là viên chức. Muốn vậy, đòi hỏi phải có thời gian, lực lượng, lòng kiên trì, kinh phí để thực hiện tuyên truyền, giáo dục. Đây là tiền đề cho hoạt động quản lý của UBND huyện đối với ĐNGV là viên chức phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục.

3.2. Hoàn thiện công tác quản lý quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển tổng thể về ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập của huyện Châu Thành

Cần gắn xây dựng và thực hiện quy hoạch với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV để khắc phục tình trạng hụt hẫng về số lượng, cơ cấu và chất lượng GV, đảm bảo tính kế thừa, phát triển và sự chuyên tiếp liên tục, bền vững giữa các thế hệ GV. Khi đã hoàn thành công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển ĐNGV là viên chức, cần phân công cán bộ quản lý, theo dõi quá trình rèn luyện của ĐNGV để làm cơ sở cho việc đề bạt cán bộ quản lý cho cấp học.

Đảm bảo công tác quản lý tuyển dụng, sử dụng ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập

được thực hiện đúng quy định tuyển dụng và nguyên tắc phân công đúng người, đúng việc, đúng yêu cầu sử dụng.

3.3. Đổi mới công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập

Đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV cần tạo nền tảng vững chắc trong sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho huyện nhằm thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

3.4. Quản lý cơ sở vật chất, chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ và tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập

Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; chú trọng giáo dục phẩm chất, nhân cách, đi đôi với đào tạo năng lực nhận thức; tu dưỡng đổi mới, sáng tạo cho người học.

Trên cơ sở quy mô đào tạo, quy mô học sinh và tiêu chuẩn cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy của ĐNGV do Nhà nước quy định; nâng cấp mạng máy tính nội bộ, kết nối mạng Internet các trường THCS công lập để trao đổi thông tin về tình hình dạy học, những sáng kiến, bài giảng hay của GV các trường trong thực hiện nhiệm vụ; tạo môi trường làm việc thuận lợi cho ĐNGV là viên chức; trong đó cần chú ý các trường học có cơ sở vật chất khó khăn, đang xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, văn minh.

3.5. Đổi mới công tác quản lý kiểm tra và đánh giá đội ngũ giáo viên là viên chức tại các trường THCS công lập

Muốn biết hoạt động quản lý nhà nước của UBND huyện đối với ĐNGV là viên chức tại các trường THCS công lập từ thực tiễn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có thực sự hiệu quả và đạt các mục tiêu đề ra hay không cũng tùy thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có kiểm tra, đánh giá. Thông qua hoạt động này sẽ giúp cho giáo viên tự đánh giá bản thân, điều chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác giảng dạy và giáo dục. Từ đó, giúp cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn và ngành giáo dục có sự điều chỉnh, bổ sung nội dung kiểm tra, đánh giá GV cho những năm sau hoặc làm tiêu chuẩn để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng ĐNGV là viên chức■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2010). Luật số 58/2010/QH12: *Luật Viên chức*, ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010.
2. Quốc hội (2019). *Luật số 43/2019/QH14: Luật Giáo dục*, ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Thông tư số 03/2017/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 hướng dẫn về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GD phổ thông công lập*.
5. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành (2020), *Báo cáo tổng kết năm học 2019 - 2020*, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh (2020), *Báo cáo tổng kết năm học 2019 - 2020. tỉnh Trà Vinh*.

Ngày nhận bài: 8/3/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/4/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 20/4/2021

Thông tin tác giả:

1. PGS. TS. NGUYỄN HỒNG HÀ

Phó Trưởng Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Trà Vinh

2. TÔ THỊ BÍCH PHƯƠNG

Ban Tuyên Giáo huyện Châu Thành, Học viên Cao học ngành Quản lý Công

**ENHANCING THE STATE MANAGEMENT FOR TEACHERS
WORKING AT PUBLIC SECONDARY SCHOOLS
IN CHAU THANH DISTRICT, TRA VINH PROVINCE**

● Assoc.Prof.Ph.D **NGUYEN HONG HA**

Vice Dean, Faculty of Economics and Law, Tra Vinh University

● Master's student **TO THI BICH PHUONG**

The Propaganda and Training Commission, Chau Thanh District
Tra Vinh University

ABSTRACT:

This research is to enhance the state management for teachers working for public secondary schools in Chau Thanh District, Tra Vinh Province. This research was conducted by analyzing secondary data sets which were collected from the Department of Education and Training of Chau Thanh District in the period from 2016 to 2020. The research also directly surveyed 230 teachers working at public secondary schools in Chau Thanh District. This research assessed the current situation, advantages, limitations and their causes in the state management of the People's Committee of Chau Thanh District for teachers at local public secondary schools. Based on the research's findings, some solutions are proposed to improve this state management in the coming time.

Keywords: state management, teachers, public secondary school, Chau Thanh District.